

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: /CPNT2-KHTH

No: /CPNT2-KHTH

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2026

Dong Nai, August 04, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Vietnam Stock Exchange

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Name of organization: PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ Stock code : NT2

- Địa chỉ: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai.

Address: PetroVietnam Power Center, Dai Phuoc Commune, Dong Nai city.

- Điện thoại/Phone: 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897

- Email: info@pvnt2.com.vn

2. Nội dung của thông tin công bố/ Disclosures:

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 Công bố thông tin tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với điều lệ Công ty (như đính kèm).

PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company hereby discloses the documents for collecting shareholders' written opinions on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders, in accordance with the Company's Charter (as attached).

3. Thông tin này và tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được đăng tải và cập nhật sửa đổi bổ sung (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ngày 04/8/2026 tại địa chỉ: <http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

This information and related documents concerning the written shareholder consultation will be posted and updated (if any) on the website of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company on August 4, 2026 at the following address: <http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

4. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear full responsibility to the law.

Trân trọng./.

Respectfully yours./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above.*
- CT. HĐQT/*Chairman of the Board.*
- Giám đốc/*Director.*
- TBKS/*Head of the Board of Supervisors.*
- Lưu Filed: VT.



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Nguyễn Văn Quyền

Số: 46/TTr-CPNT2-HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
**V/v: Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số
44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4**

Kính gửi: Quý cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026 của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc xin phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 07/07/2026 của Hội đồng quản trị PVPower NT2 thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung như sau:

1. Thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung chi tiết như Dự thảo đính kèm.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của hợp đồng này.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Uông Ngọc Hải

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/ĐKKD:

Số điện thoại:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

(Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày Đăng ký cuối cùng 27/07/2026).

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Trụ sở: Ấp 3, xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai.
- Mã số doanh nghiệp: 3600897316



II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

(Tài liệu liên quan được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.pvpnt2.vn>).

III. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỀ THÔNG QUA:

1. Thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

IV. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT:

1. Cách ghi “Ý kiến biểu quyết”:
 - a. Quý cổ đông ghi nhận ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu lựa chọn vào **1 trong 3** ô: “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung cần lấy ý kiến.



- b. Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến sau khi đã đánh dấu lựa chọn biểu quyết thì bôi đen ô đã chọn, đánh dấu lại tại ô lựa chọn mới và ký vào bên cạnh lựa chọn cuối cùng.
- c. Trường hợp cổ đông không đánh dấu lựa chọn vào ô ý kiến nào hoặc đánh dấu lựa chọn vào nhiều hơn 1 ô đối với từng nội dung lấy ý kiến thì được xem là biểu quyết **“Không có ý kiến”** đối với nội dung đó.
2. Phiếu Lấy ý kiến được xem là hợp lệ khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu lấy ý kiến là phiếu được Công ty phát hành và có đóng dấu của Công ty;
- b. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty trong thời hạn quy định tại Mục V của Phiếu lấy ý kiến này;
- c. Phiếu lấy ý kiến được ký hợp pháp bởi cổ đông/người đại diện của cổ đông:
- (i) Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký, ghi rõ họ tên của người ký;
- (ii) Đối với cổ đông là tổ chức: Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký, ghi rõ họ tên của người ký và đóng dấu của tổ chức;
- (iii) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký trên Phiếu lấy ý kiến thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định của Pháp luật gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến.

V. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN:

Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 trước 12h00 ngày 18/08/2026 theo các hình thức sau:

1. Gửi trực tiếp trong phong bì dán kín đến địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, thành phố Đồng Nai

Điện thoại: 02512 225 899/893

Fax : 02512 225 897

2. Gửi vào hòm thư điện tử: hoxuanlan@pvnt2.com.vn

Quý cổ đông vui lòng gửi Phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định trên. Trường hợp Quý cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến thì được xem là không tham gia biểu quyết.

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Uông Ngọc Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Số:/NQ-CPNT2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng 08 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026 của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc xin phê duyệt nội dung Phụ lục số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 ngày 14/07/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc Chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản;

Căn cứ Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản số 46/TTr-CPNT2-HĐQT ngày 04/08/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số/CPNT2-BB-ĐHĐCĐ ngày .../08/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung chi tiết như Dự thảo đính kèm Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026.

Điều 2: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Trưởng các phòng chức năng của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Uông Ngọc Hải

Số 53 /TTr-CPNT2

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí
Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa PVPower NT2 và Tổng công ty Khí Việt Nam – Công Ty Cổ Phần (PV Gas) số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010 và các Phụ lục bổ sung liên quan;
- Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Văn bản số 1180/KVN-QLNK số về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3;
- Văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm;
- Văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Văn bản số 3757/EVN-KTAT của EVN về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đơn dầy;
- Biên bản họp số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 giữa các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Biên bản họp số 305/BB-KVN ngày 26/06/2026 giữa PVP Gas, PVPower,

PVPower NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh) tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill).

- Báo cáo số 01/BC-CPNT2 ngày 01/07/2026 của các phòng chức năng được Giám đốc thông qua về việc Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

II. NỘI DUNG:

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, ngày 10/06/2026 PV Gas có văn bản số 1180/KVN-QLNK về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3. Trên cơ sở đó, các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) đã tổ chức buổi họp và trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan (*chi tiết như BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 đính kèm*).

Tiếp theo nội dung Biên bản họp số 290/BB-KVN, ngày 19/06/2026 PVPower NT2 nhận được các văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm và ngày 26/06/2026 PVP Gas, PVPower, PVPower NT2 đã họp thống nhất các nội dung dự thảo Phụ lục Bổ sung GSA về việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ đối với lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm để có cơ sở làm việc với EVN/EPTC.

Trên cơ sở Biên bản họp và đề nghị của PV Gas nêu trên ngày 26/06/2026, PVPower NT2 có văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm; Ngày 30/6/2026, EVN có văn bản số 3757/EVN-KTAT về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, theo đó **EVN ủng hộ việc phát triển các nguồn khí mới trong nước để góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện và giảm nhu cầu sử dụng LNG nhập khẩu**; Đồng thời đối với việc sửa đổi hợp đồng GSA NMĐ NT2 thì các đơn vị phát điện có trách nhiệm thỏa thuận hợp đồng mua bán nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện, tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm nguồn hợp pháp, giá cạnh tranh; Về giá khí thanh toán trong giá điện được xác định theo hợp đồng mua bán khí và khối lượng khí được xác định trên cơ sở thông báo trước tiền khí do bên bán khí phát hành nên **việc tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm này vẫn đảm bảo tuân thủ quy định Hợp đồng mua bán điện NMĐ Nhơn Trạch 2**.

Ngày 29/6/2026, PVGas tiếp tục có văn bản số 1376/KVN-QLNK gửi PVPower và PVPower NT2 về việc ký kết các PLBS GSA về tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm và đề nghị các bên sớm hoàn thiện các thủ tục phê duyệt nội bộ và các bên liên quan để có thể thực hiện ký kết trước ngày 15/7/2026.

Trên cơ sở các nội dung thống nhất giữa các bên và ý kiến của EVN, PV Gas, PVPower NT2 đã ký tắt dự thảo bổ sung số 13. Vì vậy, để có cơ sở sớm ký kết PLBS số 13 GSA NMD Nhơn Trạch 2 về việc cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm, sớm bổ sung thêm nguồn khí nội địa nhằm đảm bảo nguồn khí cho nhà máy vận hành, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm. Công ty kính trình HĐQT xem xét phê duyệt các nội dung chính của PLBS số 13 GSA NMD Nhơn Trạch 2 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

- (a) Giá Khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó

như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$	Giá khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mỏ khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
$FO_{(n-1)}$	bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
FO_0	bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có

hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n Quý hiện hành.

(b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$	Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

3. Các Điều Khoản Khác

Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.

Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.

Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.

(Chi tiết dự thảo PLBS số 13 và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan như đính kèm)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty kính trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí NMD điện Nhơn Trạch 2 để Công ty có cơ sở triển khai ký kết và thực hiện tiếp nhận tiêu thụ thanh toán tiền khí, điện liên quan theo phê duyệt của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

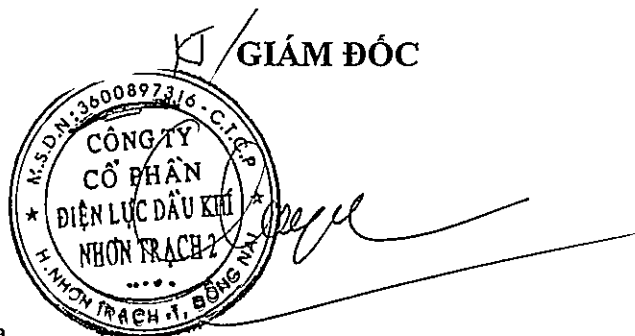
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (để b/c);
- TBKS;
- P.GD N.V. Quyền;
- P. TCKT; KTSX
- Lưu VT, P. TM-TTĐ.

Đính kèm:

- Báo cáo số 01/BC-CPNT2 ngày 01/07/2026 của các phòng chức năng;
- Các văn bản liên quan đến nội dung Bổ sung số 13 GSA NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG SỐ 13
HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2
Số: 44/2010/PVGAS/KTTT-PVPowerNT2/B4

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010, Bổ Sung Số 01 ký ngày 20/01/2011, Bổ Sung Số 02 ký ngày 07/09/2013, Bổ Sung Số 03 ký ngày 30/06/2014, Bổ Sung Số 04 ký ngày 14/09/2015, Bổ Sung Số 05 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 06 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 07 ký ngày 26/04/2017, Bổ Sung Số 08 ký ngày 07/03/2018, Bổ Sung Số 09 ký ngày 16/01/2020, Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/04/2020, Bổ Sung Số 11 ký ngày 09/02/2021 và Bổ Sung Số 12 ký ngày 27/2/2025 (“Hợp Đồng”);
- Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp khí của Bên Bán và nhu cầu tiêu thụ khí của Bên Mua.

Hôm nay ngày tháng năm 202..., hai bên gồm:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Sau đây gọi tắt là “Bên Bán”

- Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028.37816777 Fax: 028.37815666
- Tài khoản tiền Việt : 0721000529125
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng
- Đại diện : Ông Nguyễn Phúc Tuệ
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPower NT2)

Sau đây gọi tắt là “Bên Mua”

- Địa chỉ : Xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.2225899
- Fax : 0251.2225897



- Tài khoản tiền Việt : 01220849277012
 - Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn
 - Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quyền
 - Chức vụ : Phó Giám đốc.
- Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Các Bên đồng ý ký kết Bổ Sung Số 13 của Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/04/2010 (sau đây gọi tắt là “Bổ Sung Số 13”) với các nội dung sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (Định nghĩa và giải thích)

1.1 Các Bên nhất trí bổ sung các định nghĩa sau vào Điều 1.1 của Hợp Đồng:

“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu”	Là lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 và được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.
“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm”	Là lượng khí vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 với mức sản lượng dự kiến như quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.

1.2 Trừ khi được định nghĩa trong Bổ Sung Số 13 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Bổ Sung Số 13 này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

3.1 Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

(a) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \times \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.

$FO_{(n-1)}$ = bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.

FO_0 = bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá

giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n = Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

Điều 4. Các Điều Khoản Khác

- 4.1 Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.
- 4.2 Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.
- 4.3 Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.
- 4.4 Bổ Sung Số 13 này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

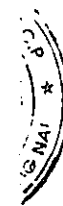
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

PHỤ LỤC 1 : SẢN LƯỢNG KHÍ LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3 DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm (dự kiến)	Tổng cộng
2026	0,76	0,28	1,04
2027	0,65	0,26	0,91
2028	0,54	0,47	1,01
2029	0,44	0,71	1,15
2030	0,00	1,08	1,08
2031	0,00	1,00	1,00
2032	0,00	0,92	0,92
2033	0,00	0,83	0,83
2034	0,00	0,79	0,79
2035	0,00	0,74	0,74
2036	0,00	0,60	0,60
2037	0,00	0,47	0,47
2038	0,00	0,40	0,40
2039	0,00	0,34	0,34
Total	2,39	8,88	11,27



Số: 01/BC-CPNT2

Đồng Nai, ngày 01 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

Triết Hào
V/v: Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí
Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4

W
Kính gửi: Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)

01/7/2026
I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa PVPower NT2 và Tổng công ty Khí Việt Nam – Công Ty Cổ Phần (PV Gas) số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010 và các Phụ lục bổ sung liên quan;
- Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Văn bản số 1180/KVN-QLNK số về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3;
- Văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm;
- Văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Văn bản số 3757/EVN-KTAT của EVN về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đơn dầy;
- Biên bản họp số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 giữa các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Biên bản họp số 305/BB-KVN ngày 26/06/2026 giữa PVP Gas, PVPower,

PVPower NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh) tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill).

II. NỘI DUNG:

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, ngày 10/06/2026 PV Gas có văn bản số 1180/KVN-QLNK về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3. Trên cơ sở đó, các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) đã tổ chức buổi họp và trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan (*chi tiết như BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 đính kèm*).

Tiếp theo nội dung Biên bản họp số 290/BB-KVN, ngày 19/06/2026 PVPower NT2 nhận được các văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm và ngày 26/06/2026 PVP Gas, PVPower, PVPower NT2 đã họp thống nhất các nội dung dự thảo Phụ lục Bổ sung GSA về việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ đối với lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm để có cơ sở làm việc với EVN/EPTC.

Trên cơ sở Biên bản họp và đề nghị của PV Gas nêu trên ngày 26/06/2026, PVPower NT2 có văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm; Ngày 30/6/2026, EVN có văn bản số 3757/EVN-KTAT về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, theo đó **EVN ủng hộ việc phát triển các nguồn khí mới trong nước để góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện và giảm nhu cầu sử dụng LNG nhập khẩu**; Đồng thời đối với việc sửa đổi hợp đồng GSA NMTĐ NT2 thì các đơn vị phát điện có trách nhiệm thỏa thuận hợp đồng mua bán nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện, tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm nguồn hợp pháp, giá cạnh tranh; Về giá khí thanh toán trong giá điện được xác định theo hợp đồng mua bán khí và khối lượng khí được xác định trên cơ sở thông báo trước tiền khí do bên bán khí phát hành nên **việc tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm này vẫn đảm bảo tuân thủ quy định Hợp đồng mua bán điện NMTĐ Nhơn Trạch 2**.

Ngày 29/6/2026, PVGas tiếp tục có văn bản số 1376/KVN-QLNK gửi PVPower và PVPower NT2 về việc ký kết các PLBS GSA về tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm và đề nghị các bên sớm hoàn thiện các thủ tục phê duyệt nội bộ và các bên liên quan để có thể thực hiện ký kết trước ngày 15/7/2026.

Trên cơ sở các nội dung thống nhất giữa các bên và ý kiến của EVN, PV Gas, PVPower NT2 đã ký tắt dự thảo bổ sung số 13. Vì vậy, để có cơ sở sớm ký kết PLBS số 13 GSA NMTĐ Nhơn Trạch 2 về việc cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3

tăng thêm, sớm bổ sung thêm nguồn khí nội địa nhằm đảm bảo nguồn khí cho nhà máy vận hành, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm. Các phòng chức năng kính báo cáo Giám đốc xem xét thông qua các nội dung chính PLBS số 13 GSA NMĐ Nhơn Trạch 2 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

- (a) Giá Khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left[50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right]$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$	Giá khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mỏ khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
$FO_{(n-1)}$	bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
FO_0	bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử

Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n

Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$

Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0

Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t

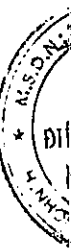
Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

3. Các Điều Khoản Khác

Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.

Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.

Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.



(Chi tiết dự thảo PLBS số 13 và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan như đính kèm)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Các phòng chức năng kính báo cáo Giám đốc xem xét thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí NMD điện Nhơn Trạch 2 để Công ty có cơ sở triển khai các bước tiếp theo để ký kết và thực hiện tiếp nhận tiêu thụ thanh toán tiền khí, điện liên quan theo phê duyệt của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

Trân trọng.

P. PHÒNG TM-TTĐ


Nguyễn Quang Minh

PHÒNG TCKT


Lê Việt

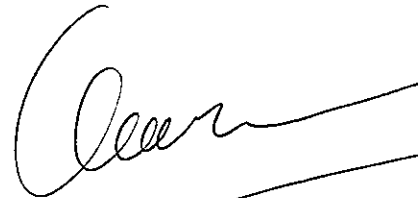
Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCKT, P.KTSX, P.TM-TTĐ;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Các văn bản liên quan đến nội dung Bổ sung số 13 GSA NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quyền

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Số: 3757/EVN-KTAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

V/v cung cấp và tiêu thụ sản lượng
khí Lô 05-2 & 05-3 tăng thêm từ dự
án khoan đàn dày

Kính gửi:

- Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP;
- Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP.

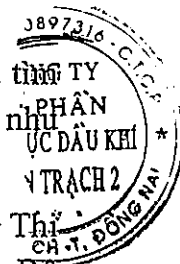
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhận được văn bản số 1355/KVN-QLNK ngày 26/6/2026 của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas) và văn bản số 2122/GENCO3-KH ngày 26/6/2026 của Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2 & 05-3 tăng thêm từ dự án khoan đàn dày. Về vấn đề này, EVN có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết:

EVN ủng hộ việc đẩy mạnh thăm dò, phát triển các nguồn khí hiện hữu và tìm kiếm các mỏ khí mới trong nước, góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện và giảm nhu cầu sử dụng LNG nhập khẩu.

Hiện nay, các mỏ khí tự nhiên đang trong giai đoạn suy giảm mạnh, kho LNG Thủ Đức chỉ đạt tối đa 9,5 triệu m³/ngày, tổng khả năng cấp khí khu vực Đông Nam Bộ chỉ đạt tối đa khoảng 19 triệu m³/ngày, không đáp ứng đủ nhu cầu tối đa của các NMD là 32 triệu m³/ngày. Do đó, lượng khí tăng thêm từ Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh) là rất cần thiết, tăng khả năng cấp khí khu vực Đông Nam Bộ, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia.

2. Về sửa đổi GSA: Khí Hải Thạch – Mộc Tinh hiện hữu và lượng khí tăng thêm được cấp cho các NMD tuabin khí thuộc EVNGENCO3, NMD Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 có hợp đồng mua bán điện (PPA) với EVN. PPA không có quy định Bên mua điện có ý kiến đối với hợp đồng mua bán nhiên liệu của các nhà máy điện. Các đơn vị phát điện có trách nhiệm thỏa thuận hợp đồng mua bán nhiên liệu với đơn vị kinh doanh nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện, ký kết theo quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm nguồn gốc nhiên liệu hợp pháp, bảo đảm giá cạnh tranh, minh bạch.



3. Quy định về giá khí tại các Hợp đồng mua bán điện: ngày 26/6/2026, Công ty mua bán Điện có văn bản số 5410/EPTC-KDMĐ, theo đó:

- NMD Phú Mỹ: Giá khí được xác định theo Hợp đồng mua bán khí cho NMD Phú Mỹ. Khối lượng khí tương ứng của từng loại khí được xác định trên cơ sở Thông báo trước khí Nam Côn Sơn và bảng tính toán phân bổ khí giao nhận với Tổng Công ty Phát điện 3.

- NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2: Giá khí được xác định theo Hợp đồng mua bán khí cho NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2. Khối lượng khí tương ứng của từng loại khí được xác định trên cơ sở Thông báo trước tiền khí do bên bán khí phát hành.

Do đó, lượng khí tăng thêm từ Lô 05-02 & 05-03 nằm trong hệ thống khí Nam Côn Sơn, việc tiêu thụ sản lượng khí tăng thêm này vẫn đảm bảo tuân thủ quy định tại PPA các NMD Phú Mỹ, NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2.

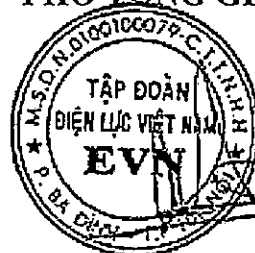
EVN kính đề nghị PVGas, các đơn vị phát điện phối hợp triển khai.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- EPTC;
- Các Ban: TCKT, KDMĐ;
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Lê Phú



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1180/KVN-QLNK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

V/v cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-
2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày.

Kính gửi:

- Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP (EVNGENCO3);
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power);
- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVP NT2);
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (ĐBR).

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí từ mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh (HT-MT) - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill), Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) có ý kiến như sau:

Hiện nay, nguồn khí Lô 05-2&05-3 đang được PV GAS phân bổ cho các nhà máy điện (NMĐ) tại khu vực Đông Nam Bộ (bao gồm các NMĐ Phú Mỹ của EVNGENCO3, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và ĐBR) và các hộ tiêu thụ ngoài điện theo tỷ lệ sử dụng khí, phù hợp với chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013, các công văn số 8355/BCT-DKT ngày 24/12/2021, số 1406/BCT-DKT ngày 21/3/2022.

Lô 05-2&05-3 hiện đã bước vào giai đoạn suy giảm (từ 01/1/2024). Các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đang xem xét triển khai dự án khoan infill để có thể tăng sản lượng khai thác khí Lô 05-2&05-3 thêm khoảng 8,4 tỷ Sm³ cho giai đoạn 2026 đến 2034 (thời điểm hết hạn PSC Lô 05-2/Lô 05-3 hiện hữu – tháng 12/2034). Trường hợp PSC Lô 05-2/Lô 05-3 được tiếp tục gia hạn đến năm 2040, sản lượng khí có thể gia tăng thêm khoảng 11,02 tỷ Sm³ cho giai đoạn 2026 đến 2040.

Để có thể triển khai dự án khoan infill, phía các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đề xuất việc sửa đổi công thức giá khí tại mỏ của Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm và xem đây là điều kiện tiên quyết để các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 quyết định đầu tư khoan infill. Hiện nay, các Chủ mỏ đang làm việc với Cấp có thẩm quyền để phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ sửa đổi (RFDP). Trên cơ sở RFDP được phê duyệt, việc khoan infill mới được triển khai.

PV GAS hiện đang trong quá trình đàm phán với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 dự thảo Phụ lục sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng mua bán khí (GSPA) để quy định về sản lượng khí tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tương ứng, và dự kiến sẽ triển khai ký kết trong đầu tháng 07/2026 trên cơ sở RFDP được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo đó, các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đề xuất các nguyên tắc của Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA và được đệ trình trong RFDP báo cáo Cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau:

- Sản lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi năm Hợp đồng (Baseline Quantity), sẽ tiếp tục áp dụng theo công thức giá khí tại mỏ quy định tại Hợp đồng GSPA hiện hữu;



- Sản lượng khí vượt mức Baseline Quantity (sản lượng khí tăng thêm – Incremental Quantity) trong mỗi năm Hợp đồng sẽ áp dụng công thức giá khí tại mỏ mới như sau:

$$P_{np} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

- P_{np} : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ hiện hành (USD/Triệu BTU), chưa gồm VAT
- P_0 : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm 01/01/2026, chưa bao gồm VAT
- t : Số năm (0,1,2,3, ...) tính từ 01/01/2026

(chi tiết sản lượng khí Baseline và Incremental dự kiến được phê duyệt trong RFDP như bảng Phụ lục đính kèm công văn)

Trong bối cảnh các nguồn khí nội địa hầu hết đã bước vào giai đoạn suy giảm, việc gia tăng thêm lượng khí từ Lô 05-2&05-3 là cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam Bộ. Để đảm bảo việc tiêu thụ toàn bộ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 (bao gồm sản lượng khí tăng thêm) và để PV GAS có cơ sở ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 về lượng khí tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tương ứng, cần thiết phải có sự chấp thuận của các NMĐ tại khu vực Đông Nam Bộ hiện đang nhận phân bổ nguồn khí Lô 05-2&05-3 bằng việc ký kết các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí (GSA) giữa PV GAS với các NMĐ quy định công thức giá khí chi tiết cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 tương ứng với quy định của Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA giữa PV GAS với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 như nêu trên.

PV GAS kính đề nghị các Quý Tổng Công ty/Công ty xem xét và cho ý kiến phản hồi về việc ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 như nêu trên. Để có thể trao đổi về nguyên tắc và nội dung chi tiết của dự thảo Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA, PV GAS đề xuất tổ chức cuộc họp với các Quý Tổng Công ty/Công ty, với thời gian và địa điểm chi tiết như sau:

- Thời gian: từ 14h00, thứ hai, ngày 15/6/2026;
- Địa điểm: văn phòng PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TPHCM;

PV GAS rất mong sớm nhận được phản hồi của Quý Tổng Công ty/Công ty đối với các đề xuất nêu trên.

Trân trọng./.

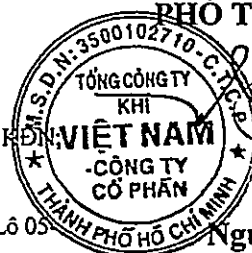
Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN, EPTC (để p/h);
- Petrovietnam (để b/c);
- TGD TCT (để báo cáo);
- Các PTGD: N.M.Tuấn, N.C.Luận (để p/h);
- Các Ban/Đơn vị: QLNC, TC, ĐDK, TMPC, KĐN;
- Lưu: VT, QLNC.

Đính kèm:

- Sản lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 dự kiến;

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phúc Tuệ

PHỤ LỤC
SẢN LƯỢNG KHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng khí Baseline	Lượng khí Incremental	Tổng cộng
2026	0.76	0.28	1.04
2027	0.65	0.49	1.14
2028	0.54	0.87	1.41
2029	0.44	1.21	1.65
2030	0	1.56	1.56
2031	0	1.33	1.33
2032	0	1.08	1.08
2033	0	0.87	0.87
2034	0	0.71	0.71
2035	0	0.59	0.59
2036	0	0.50	0.50
2037	0	0.45	0.45
2038	0	0.40	0.40
2039	0	0.36	0.36
2040	0	0.32	0.32
Total	2.39	11.02	13.41





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1278/KVN-QLNK
V/v dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 về tiêu thụ
khí HTMT infill. *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVP NT2);

Liên quan đến việc tiêu thụ lượng khí từ mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh (HT-MT) - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đàn dầy (infill), tiếp theo công văn số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2026, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) có ý kiến như sau:

Trên cơ sở thống nhất của các Bên (PV GAS, NSMO, EVN/EPTC, các Chủ đầu tư NMD) tại cuộc họp ngày 18/6/2026 về việc tiêu thụ lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill, PV GAS xin gửi PVP NT2 kèm theo công văn này:

- (i) Dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 về việc tiêu thụ khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 tương ứng;
- (ii) Các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm theo trình bày của Petrovietnam tại cuộc họp ngày 18/6/2026;

PV GAS kính đề nghị PVP NT2 xem xét và rất mong sớm nhận được ý kiến phản hồi của Quý Công ty đối với nội dung dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 đính kèm *trước* ngày 23/6/2026, qua đó các Bên có thể thống nhất và triển khai ký kết Bổ Sung số 13 GSA NT2 trước ngày 30/6/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN, EPTC (để p/h);
- Petrovietnam (để b/c);
- TGD TCT (để báo cáo);
- Các Ban/Đơn vị: QLNK, TC, ĐĐK, TMPC, KĐN;
- Lưu: VT, QLNK.

Đính kèm:

- Dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2;
- Văn bản/cơ sở pháp lý v/v điều chỉnh giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm do Petrovietnam cung cấp;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phúc Tuệ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG SỐ 13

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2

Số: 04/2010/PVGAS/KTTT-PVPowerNT2/B4

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010, Bổ Sung Số 01 ký ngày 20/01/2011, Bổ Sung Số 02 ký ngày 07/09/2013, Bổ Sung Số 03 ký ngày 30/06/2014, Bổ Sung Số 04 ký ngày 14/09/2015, Bổ Sung Số 05 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 06 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 07 ký ngày 26/04/2017, Bổ Sung Số 08 ký ngày 07/03/2018, Bổ Sung Số 09 ký ngày 16/01/2020, Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/04/2020, Bổ Sung Số 11 ký ngày 09/02/2021 và Bổ Sung Số 12 ký ngày 27/2/2025 (“Hợp Đồng”).
- Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp khí của Bên Bán và nhu cầu tiêu thụ khí của Bên Mua.

Hôm nay ngày tháng năm 202..., hai bên gồm:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Sau đây gọi tắt là “Bên Bán”

- Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028.37816777 Fax: 028.37815666
- Tài khoản tiền Việt : 0721000529125
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng
- Đại diện : Ông Nguyễn Phúc Tuệ
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPower NT2)

Sau đây gọi tắt là “Bên Mua”

- Địa chỉ : Xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.2225899
- Fax : 0251.2225897

- Tài khoản tiền Việt : 01220849277012
 - Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn
 - Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quyền
 - Chức vụ : Phó Giám đốc.
- Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Các Bên đồng ý ký kết Bổ Sung Số 13 của Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/04/2010 (sau đây gọi tắt là “Bổ Sung Số 12”) với các nội dung sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (Định nghĩa và giải thích)

1.1 Các Bên nhất trí bổ sung các định nghĩa sau vào Điều 1.1 của Hợp Đồng:

“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu”	Là lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 và được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.
“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm”	Là lượng khí vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 với mức sản lượng dự kiến như quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.

1.2 Trừ khi được định nghĩa trong Bổ Sung Số 13 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Bổ Sung Số 13 này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

- “5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:**
- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
 - (ii) nguồn khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
 - (iii) nguồn khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

3.1 Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

(a) Giá Khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \times \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$	=	Giá khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	=	Giá khí tại mỏ khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	=	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
$FO_{(n-1)}$	=	bảng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
FO_0	=	bảng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá

giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n = Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026."

Điều 4. Các Điều Khoản Khác

- 4.1 Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.
- 4.2 Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.
- 4.3 Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.
- 4.4 Bổ Sung Số 13 này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

PHỤ LỤC 1 : SẢN LƯỢNG KHÍ LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3 DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm (dự kiến)	Tổng cộng
2026	0,76	0,28	1,04
2027	0,65	0,26	0,91
2028	0,54	0,47	1,01
2029	0,44	0,71	1,15
2030	0,00	1,08	1,08
2031	0,00	1,00	1,00
2032	0,00	0,92	0,92
2033	0,00	0,83	0,83
2034	0,00	0,79	0,79
2035	0,00	0,74	0,74
2036	0,00	0,60	0,60
2037	0,00	0,47	0,47
2038	0,00	0,40	0,40
2039	0,00	0,34	0,34
Total	2,39	8,88	11,27



+ Ghi nhận chi phí khoan 02 giếng là 340,08 triệu (đã bao gồm chi phí thiết bị kết nối 02 giếng là 6,05 triệu USD);

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

Ký bởi: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP -
NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
Ngày ký: 27/05/2026 14:31:12

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4218/TT-CNNL

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch và Mộc Tinh
Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Điều 48 của Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí; căn cứ Điều 50 của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đã tổ chức thẩm định và thông qua báo cáo "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch & Mộc Tinh Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025" do Người Điều hành BDPOC (NDII) trình. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) kính báo cáo Bộ Công Thương như sau:

1. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MỎ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MỎ HẢI THẠCH, MỘC TINH LÔ 05-2, 05-3 ĐIỀU CHỈNH NĂM 2025

1. Thông tin tổng quan

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022;
- Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;
- Thông tư số 13/2024/TT-BCT ngày 08/8 2024 của Bộ Công Thương quy định về phân cấp và lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí;
- Biên bản số 5772/BB-DKVN ngày 31/08/2023 cuộc họp Hội đồng trữ lượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định báo cáo "Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí mỏ Hải Thạch" điều chỉnh năm 2023;
- Quyết định số 3080/QĐ-BCT ngày 28/11/2023 của Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí mỏ Mộc Tinh, Lô 05-3 điều chỉnh năm 2023;
- Thỏa thuận khung (HOK) giữa Petrovietnam, PV GAS và GI về Thỏa thuận sử dụng bổ sung số 4 của Hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và 05-3 bao gồm điều chỉnh giá khí cho khối lượng khí gia tăng của Lô 05-2, 05-3 ký ngày 24/4/2026;
- Quyết định số 2519/QĐ-CNNL ngày 02/4/2026 về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc HĐTD Báo cáo "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch & Mộc Tinh Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025 - (RFDPI)" và Báo cáo "Sử dụng vốn để thực hiện Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch & Mộc Tinh, Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025";
- Biên bản họp HĐTD RFDPI cấp Petrovietnam số 4107/BB-CNNL ngày 21/05/2026.

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

**BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MÔ
DẦU KHÍ**

Số: 4359/TTTr-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Người ký: Bộ Công
Thương
Tổ chức: Bộ Công Thương
Ngày ký: 12/06/2026

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kết quả thẩm định Kế hoạch phát triển mô Hải Thạch - Mộc Tinh,
Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long

Ngày 26/5/2026, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) có Tờ trình số 4218/TTTr-CNNL trình Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mô (FDP) Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông (BĐPOC) - Chi nhánh Petrovietnam, Người điều hành các Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí (PSC) Lô 05-2 và Lô 05-3 lập.

Căn cứ Điều 48 Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (Luật Dầu khí năm 2022) và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP); thực hiện Quyết định số 1569/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định kế hoạch khai thác phát triển mô dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mô dầu khí, kế hoạch phát triển mô dầu khí (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) và Quyết định số 2019/QĐ-BCT ngày 04/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định, ngày 23/01/2026, Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH FDP HẢI THẠCH - MỘC TINH, LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3, ĐIỀU CHỈNH NĂM 2025

1. Căn cứ thẩm định

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, công tác thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 của Hội đồng thẩm định được thực hiện trên cơ sở các quy định sau:

- Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-BCT ngày 04/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Quá trình thẩm định

- Ngày 26/5/2026, Petrovietnam có Tờ trình số 4218/TTTr-CNNL trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

- Ngày 26/5/2026, Hội đồng thẩm định có Văn bản số 3729/BCT-DKT đề nghị Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định (Tổ chuyên viên) và Viện Dầu khí Việt Nam nghiên cứu tài liệu, lập Báo cáo đánh giá và Báo cáo nhận xét/phản biện FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025. Theo đó, Tổ chuyên viên và Viện Dầu khí Việt Nam đã có các Văn bản số 4371/CNNL-DKT ngày 29/5/2026 và số 2291/VDKVN-TDKT ngày 28/5/2026 gửi Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá và Báo cáo nhận xét/phản biện FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

3.1. Đồng thuận với đánh giá/phản biện của Tổ chuyên viên và Hội Dầu khí Việt Nam về các nội dung thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022, cụ thể:

(i) Hồ sơ thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do BĐPOC lập và Petrovietnam trình đủ điều kiện để tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.

(ii) Nội dung thẩm định cơ bản thống nhất với các nội dung thẩm định đánh giá nhận xét của Petrovietnam. Tổ chuyên viên và Viện Dầu khí Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 (chi tiết nêu tại điểm 2 và điểm 3 mục II Biên bản họp thẩm định ngày 02/6/2026):

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4371/CNNL-TDKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

V/v: Báo cáo đánh giá nhận xét của
TCVGV HĐĐD Bộ Công Thương về Kế
hoạch phát triển mỏ Hải Thạch & Mộc
Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm
2025.

Kính gửi: Hội đồng thẩm định

Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí - Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Dầu khí số 12/2023/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Nghị định
45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
của Luật Dầu khí;

Thực hiện nhiệm vụ tại công văn số 3729/BCT-DKT ngày 26/5/2026 của Hội đồng
thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí - Bộ Công Thương về việc lập báo cáo nhận
xét, đánh giá "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh
năm 2025" do Người Điều hành Biển Đông POC (BDPOC) trình, Tổ chuyên viên giúp
việc Hội đồng thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí kính gửi Hội đồng thẩm định
Báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô
05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025" để hoàn thiện hồ sơ thẩm định và trình cấp thẩm quyền
xem xét, phê duyệt.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ DK và Than - Bộ CT (để b/c cùng tài liệu
gửi kèm theo);
- TGD LM Cường (e-copy để b/c);
- Các Ban: QLHD, KTD, TCKT, ATMT,
CN&LHD, TMDV (e-copy để phối hợp);
- NDH BDPOC;
- Lưu VT, TDKT.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN
THẨM ĐỊNH - KHAI THÁC DẦU KHÍ
TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN VIÊN



Vũ Đào Minh

Đính kèm:

Báo cáo đánh giá của TCV giúp việc về "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều
chỉnh năm 2025".

✓ Các thông số đầu vào kinh tế

- Trượt giá chi phí: 2%/năm (ngoại trừ chi phí thuê FSO).
- Giá dầu: áp dụng mức giá dầu cơ sở cố định 65 USD/thùng.
- Giá khí: theo giá khí được quy định theo hợp đồng GSPA lô 05-2&05-3 ký ngày
12/5/2011 và HOA ký ngày 24/4/2026, cụ thể như sau:
 - Khối lượng khí theo phương án hiện hữu (khí cũ): áp dụng theo giá khí được
quy định theo hợp đồng GSPA lô 05-2 & 05-3 đến 31/12/2029.
 - Khối lượng khí gia tăng theo phương án đề xuất (khí mới): áp dụng theo giá khí
mới đề xuất là $P_0 = 7,38$ \$/triệu Btu bắt đầu từ 01/01/2026 và trượt 2% mỗi năm
từ 01/01/2026 (giá mới).



2. SẢN LƯỢNG KHÍ MỎ HẢI THẠCH - MỘC TINH

APPENDIX 1

ESTIMATED SALES GAS QUANTITY

Unit: Bscm

Year	Baseline Quantity	Incremental Quantity (Production enhancement and first 2 infill wells)	Incremental quantity (wells 3 and 4)	Total
2026	0.76	0.28		1.04
2027	0.65	0.49		1.14
2028	0.54	0.77	0.1	1.41
2029	0.44	0.76	0.45	1.65
2030	0	1.12	0.44	1.56
2031	0	1.00	0.33	1.33
2032	0	0.86	0.22	1.08
2033	0	0.71	0.16	0.87
2034	0	0.58	0.13	0.71
2035	0	0.5	0.09	0.59
2036	0	0.44	0.06	0.50
2037	0	0.39	0.06	0.45
2038	0	0.34	0.06	0.40
2039	0	0.31	0.05	0.36
2040	0	0.29	0.03	0.32
Total	2.39	8.81	2.18	13.41

Note: These Baseline Quantity and Incremental Quantity shall be defined in the approved RFDP.

BỘ CÔNG THƯƠNG

ISố: 14 0 8/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Tờ trình số 4218/TTr-CNNL ngày 26 tháng 5 năm 2026; kết quả thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 của Hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí tại Tờ trình số 4359/TTr-HĐTD ngày 12 tháng 6 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông (BEPOC) - Chi nhánh Petrovietnam, Người điều hành các Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí Lô 05-2 và Lô 05-3 lập và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trình với các nội dung chính như sau:



Người ký: Bộ Công Thương
Tổ chức: Bộ Công Thương
Ngày ký: 15/06/2026

+ Ghi nhận chi phí cho các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện (công tác cứu vớt/sửa giếng HT-SPST và nút vỉa thủy lực giếng HT-SPST và HT-8P) là 28,90 triệu USD.

- Ghi nhận chi phí vận hành (Opex) giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2034 là 786 triệu USD; đến hết năm 2039 (dự kiến gia hạn thêm 05 năm thời hạn của PSC Lô 05-2 và PSC Lô 05-3) là 1.250 triệu USD.

- Trữ lượng khí và condensate mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh tính từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2034 (thời hạn của PSC Lô 05-2 và PSC Lô 05-3 hiện

- Tổng lượng khí và condensate mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh tính từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2039 (trong trường hợp các PSC Lô 05-2 và 05-3 hiện hữu được gia hạn 05 năm): mức 1P là 10,03 tỷ m³ khí và 2,0 triệu m³ condensate; mức 2P là 11,0 tỷ m³ khí và 2,14 triệu m³ condensate; ghi nhận mức 3P là 11,95 tỷ m³ khí và 2,36 triệu m³ condensate. (Trong đó, lượng khí và condensate thu hồi tăng thêm toàn mỏ (có tính đến ảnh hưởng giao thoa trong quá trình khai thác giữa 02 giếng đang duy trì các giếng hiện hữu) tại mức 1P là 7,64 tỷ m³ khí và 1,49 triệu m³ condensate; mức 2P là 8,8 tỷ m³ khí và 1,6 triệu m³ condensate; mức 3P là 9,56 tỷ m³ khí và 1,85 triệu m³ condensate).

ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Số:...../CPNT2 – TM.TTĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v: Sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô
05-2&05-3 tăng thêm cho NMĐ Nhơn
Trạch 2.

Kính gửi: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

Đồng kính gửi: Công ty Mua bán điện (EPTC)

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) chân thành cảm ơn sự phối hợp, hỗ trợ của Quý Công ty trong thời gian qua.

Căn cứ Hợp đồng mua bán điện NMĐ Nhơn Trạch 2 số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ký ngày 06/07/2012 giữa PVPower NT2 và EPTC/EVN và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung liên quan.

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đàn dày, ngày 10/06/2026 PV Gas có văn bản số 1180/KVN-QLNK về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3. Trên cơ sở đó, các bên liên quan đã tổ chức buổi họp và trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan (chi tiết như BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 đính kèm).

Tiếp theo nội dung Biên bản họp số 290/BB-KVN, ngày 19/06/2026 PVPower NT2 nhận được các văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm đảm bảo nguồn khí cho các NMĐ khí (bao gồm NMĐ Nhơn Trạch 2) vận hành, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm, các nội dung chính Bổ sung số 13 như sau:

1. Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: Sẽ được áp dụng khi tổng lượng Khí Bán Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026."

2. Nguyên tắc phân bổ: PV Gas chịu trách nhiệm phân bổ khí theo nguyên tắc phân bổ đều cho các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam Bộ (bao gồm các hộ tiêu thụ ngoài điện) theo tỷ trọng sử dụng khí – tương tự nguyên tắc phân bổ khí hiện nay.

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

(Chỉ tiết Bổ sung số 13 và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan như đính kèm)

Theo quy định giá khí áp dụng tính giá điện trong Hợp đồng mua bán điện được xác định theo giá khí quy định trong GSA NMĐ Nhơn Trạch 2, mặt khác để đảm bảo việc cung cấp nhiên liệu đáp ứng nhu cầu vận hành liên tục cho NMĐ Nhơn Trạch 2, PVPower NT2 kính đề nghị EVN/EPTC sớm xem xét, chấp thuận việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm, công thức giá khí, nguyên tắc phân bổ khí như trên để PVPower NT2 có cơ sở đàm phán ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA NT2 với PV Gas và thực hiện các thủ tục liên quan HĐ mua bán điện để thanh toán chi phí nhiên liệu theo quy định đảm bảo nguyên tắc chuyển ngang giá khí từ Hợp đồng mua bán khí đến Hợp đồng mua bán điện.

PVPower NT2 rất mong sớm nhận được phản hồi của Quý Tập đoàn/Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PV Power (để b/c);
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Giám đốc (để b/c);
- P. TCKT;
- Lưu VT, P.TM-TTĐ.

Đính kèm:

- Công văn số 1180/KVN-QLNK ngày 10/06/2026 của PV Gas;
- Công văn số 1278/KVN-QLNK ngày 19/06/2026 của PV Gas;
- BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quyền

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1278/KVN-QLNK
V/v dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 về tiêu thụ
khí HTMT infill. *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVP NT2);

Liên quan đến việc tiêu thụ lượng khí từ mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh (HT-MT) - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đàn dầy (infill), tiếp theo công văn số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2026, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) có ý kiến như sau:

Trên cơ sở thống nhất của các Bên (PV GAS, NSMO, EVN/EPTC, các Chủ đầu tư NMĐ) tại cuộc họp ngày 18/6/2026 về việc tiêu thụ lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill, PV GAS xin gửi PVP NT2 kèm theo công văn này:

- (i) Dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 về việc tiêu thụ khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 tương ứng;
- (ii) Các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm theo trình bày của Petrovietnam tại cuộc họp ngày 18/6/2026;

PV GAS kính đề nghị PVP NT2 xem xét và rất mong sớm nhận được ý kiến phản hồi của Quý Công ty đối với nội dung dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2 đính kèm *trước* ngày 23/6/2026, qua đó các Bên có thể thống nhất và triển khai ký kết Bổ Sung số 13 GSA NT2 trước ngày 30/6/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN, EPTC (để p/h);
- Petrovietnam (để b/c);
- TGD TCT (để báo cáo);
- Các Ban/Đơn vị: QLNK, TC, ĐĐK, TMPC, KĐN;
- Lưu: VT, QLNK.

Đính kèm:

- Dự thảo Bổ Sung số 13 GSA NT2;
- Văn bản/cơ sở pháp lý v/v điều chỉnh giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm do Petrovietnam cung cấp;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phúc Tuệ



Văn bản này được xác thực tại <https://cks.pvgas.com.vn> với mã tài liệu: KVN.26.2475

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG SỐ 13

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2

Số: 04/2010/PVGAS/KTTT-PVPowerNT2/B4

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGAS/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010, Bổ Sung Số 01 ký ngày 20/01/2011, Bổ Sung Số 02 ký ngày 07/09/2013, Bổ Sung Số 03 ký ngày 30/06/2014, Bổ Sung Số 04 ký ngày 14/09/2015, Bổ Sung Số 05 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 06 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 07 ký ngày 26/04/2017, Bổ Sung Số 08 ký ngày 07/03/2018, Bổ Sung Số 09 ký ngày 16/01/2020, Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/04/2020, Bổ Sung Số 11 ký ngày 09/02/2021 và Bổ Sung Số 12 ký ngày 27/2/2025 (“Hợp Đồng”).
- Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp khí của Bên Bán và nhu cầu tiêu thụ khí của Bên Mua.

Hôm nay ngày tháng năm 202..., hai bên gồm:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Sau đây gọi tắt là “Bên Bán”

- Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028.37816777 Fax: 028.37815666
- Tài khoản tiền Việt : 0721000529125
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng
- Đại diện : Ông Nguyễn Phúc Tuệ
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPower NT2)

Sau đây gọi tắt là “Bên Mua”

- Địa chỉ : Xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.2225899
- Fax : 0251.2225897

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

Tài khoản tiền Việt : 01220849277012

- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn

- Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quyền

- Chức vụ : Phó Giám đốc.

Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Các Bên đồng ý ký kết Bổ Sung Số 13 của Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/04/2010 (sau đây gọi tắt là “Bổ Sung Số 12”) với các nội dung sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (Định nghĩa và giải thích)

1.1 Các Bên nhất trí bổ sung các định nghĩa sau vào Điều 1.1 của Hợp Đồng:

“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu”	Là lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 và được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.
“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm”	Là lượng khí vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 với mức sản lượng dự kiến như quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.

1.2 Trừ khi được định nghĩa trong Bổ Sung Số 13 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Bổ Sung Số 13 này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

~~Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)~~

- 3.1 Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

- (a) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \times \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

- $P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
- P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
- t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
- $FO_{(n-1)}$ = bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
- FO_0 = bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n = Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{hp Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{\text{hp Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026."

Điều 4. Các Điều Khoản Khác

- 4.1 Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.
- 4.2 Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.
- 4.3 Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.
- 4.4 Bổ Sung Số 13 này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

**TÔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

PHỤ LỤC 1: SẢN LƯỢNG KHÍ LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3 DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm (dự kiến)	Tổng cộng
2026	0,76	0,28	1,04
2027	0,65	0,26	0,91
2028	0,54	0,47	1,01
2029	0,44	0,71	1,15
2030	0,00	1,08	1,08
2031	0,00	1,00	1,00
2032	0,00	0,92	0,92
2033	0,00	0,83	0,83
2034	0,00	0,79	0,79
2035	0,00	0,74	0,74
2036	0,00	0,60	0,60
2037	0,00	0,47	0,47
2038	0,00	0,40	0,40
2039	0,00	0,34	0,34
Total	2,39	8,88	11,27

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN


BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 0 8/QĐ-BCT Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh,
Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;
Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Công Thương;
Xét đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
tại ~~lời trình số 4218/TTCNNLT ngày 26 tháng 3 năm 2026~~ kết quả thẩm định Kế
hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm
2025 của Hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí tại ~~lời trình số 4359/TTCNNLT ngày 12 tháng 6 năm 2026~~

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2
và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông
(BĐPOC) - Chi nhánh Petrovietnam, Người điều hành các Hợp đồng Chia sản
phẩm dầu khí Lô 05-2 và Lô 05-3 lập và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng
Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trình với các nội dung chính như sau:

- Tiếp tục khai thác dầu khí trên các công trình dầu khí hiện hữu của mỏ
Hải Thạch - Mộc Tinh theo FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3
được phê duyệt tại Quyết định số 956/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng
Chính phủ và bổ sung khoan giếng MT-7P tại Văn bản số 43/TTg-KTN ngày
04/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
- Khoan đơn dây 02 giếng tại mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3
tăng trữ lượng dầu, khí tại mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3.
- Chi phí đầu tư thực hiện Dự án (Capex) dự kiến là: 368,98 triệu USD
(chưa bao gồm 10% thuế VAT), trong đó:
 - + Ghi nhận chi phí khoan 02 giếng là 340,08 triệu (đã bao gồm chi phí
thiết bị kết nối 02 giếng là 6,05 triệu USD);



Ngày ban hành: 26/06/2026

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

11/2/12



Số văn bản: 787/CPNT2-TMTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026

PETROVIETNAM

1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN



Người ký: Bộ Công
Thương
Tổ chức: Bộ Công Thương
Ngày ký: 12/06/2026

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MỎ
DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4359/TTr-HĐTĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kết quả thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025

Kính gửi: Thủ tướng Nguyễn Hoàng Long

Ngày 26/5/2026, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) có Tờ trình số 4218/TTr-CNNL trình Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ (FDP) Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông (BDPOC) - Chi nhánh Petrovietnam, Người điều hành các Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí (PSC) Lô 05-2 và Lô 05-3 lập.

Căn cứ Điều 48 Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (Luật Dầu khí năm 2022) và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP); thực hiện Quyết định số 1569/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) và Quyết định số 2019/QĐ-BCT ngày 04/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định, ngày 23/01/2026, Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH FDP HẢI THẠCH - MỘC TINH, LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3, ĐIỀU CHỈNH NĂM 2025

1. Căn cứ thẩm định

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, công tác thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 của Hội đồng thẩm định được thực hiện trên cơ sở các quy định sau:

- Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-BCT ngày 04/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Quá trình thẩm định

- Ngày 26/5/2026, Petrovietnam có Tờ trình số 4218/TTr-CNNL trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

- Ngày 26/5/2026, Hội đồng thẩm định có Văn bản số 3729/BCT-DKT đề nghị Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định (Tổ chuyên viên) và Viện Dầu khí Việt Nam nghiên cứu tài liệu, lập Báo cáo đánh giá và Báo cáo nhận xét/phản biện FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025. Theo đó, Tổ chuyên viên và Viện Dầu khí Việt Nam đã có các Văn bản số 4371/CNNL-DKT ngày 29/5/2026 và số 2291/VDKVN-TDKT ngày 28/5/2026 gửi Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá và Báo cáo nhận xét/phản biện FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025.

3.1. Đồng thuận với đánh giá/phản biện của Tổ chuyên viên và Hội Dầu khí Việt Nam về các nội dung thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022, cụ thể:

(i) Hồ sơ thẩm định FDP Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do BDPOC lập và Petrovietnam trình đủ điều kiện để tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 và Điều 50 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.

(ii) Nội dung thẩm định cơ bản thống nhất với các nội dung thẩm định, đánh giá, nhận xét của Petrovietnam. Tổ chuyên viên và Viện Dầu khí Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Dầu khí năm 2022 (chỉ tiết nêu tại điểm 2 và điểm 3 mục II Biên bản họp thẩm định ngày 02/6/2026):



1. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4371 /CNNL-TDKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

V/v: Báo cáo đánh giá nhận xét của
TCVGV HĐTD Bộ Công Thương về Kế
hoạch phát triển mỏ Hải Thạch & Mộc
Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh năm
2025.

Kính gửi: Hội đồng thẩm định

Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí - Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Nghị định
45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
của Luật Dầu khí;

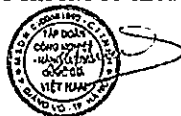
Thực hiện nhiệm vụ tại công văn số 3729/BCT-DKT ngày 26/5/2026 của Hội đồng
thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí - Bộ Công Thương về việc lập báo cáo nhận
xét, đánh giá "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều chỉnh
năm 2025" do Người Điều hành Biển Đông POC (BDPOC) trình, Tổ chuyên viên giúp
việc Hội đồng thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí kính gửi Hội đồng thẩm định
Báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô
05-2, 05-3 điều chỉnh năm 2025" để hoàn thiện hồ sơ thẩm định và trình cấp thẩm quyền
xem xét, phê duyệt.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ DK và Than - Bộ CT (để b/c cùng tài liệu
gửi kèm theo);
- TGD LM.Cường (e-copy để b/c);
- Các Ban: QLHD, KTĐT, TCKT, ATMT,
CNK&LHD, TMDV (e-copy để phối hợp);
- NBH BDPOC;
- Lưu VT, TDKT.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN
THẨM ĐỊNH - KHAI THÁC DẦU KHÍ
TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN VIÊN



Vũ Đáo Minh

Đính kèm:

Báo cáo đánh giá của TCV giúp việc về "Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch&Mộc Tĩnh, Lô 05-2, 05-3 điều
chỉnh năm 2025".

✓ Các thông số đầu vào kinh tế

- Trượt giá chi phí: 2%/năm (ngoại trừ chi phí thuê FSO).
- Giá dầu: áp dụng mức giá dầu cơ sở cố định 65 USD/thùng.
- Giá khí: theo giá khí được quy định theo hợp đồng GSPA lô 05-2&05-3 ký ngày
12/5/2011 và HOA ký ngày 24/4/2026, cụ thể như sau:
 - Khối lượng khí theo phương án hiện hữu (khí cũ): áp dụng theo giá khí được
quy định theo hợp đồng GSPA lô 05-2 & 05-3 đến 31/12/2029.
 - Khối lượng khí gia tăng theo phương án đề xuất (khí mới): áp dụng theo giá khí
mới đề xuất là $P_o = 7,38$ \$/triệu Btu bắt đầu từ 01/01/2026 và trượt 2% mỗi năm
từ 01/01/2026 (giá mới).

SẢN LƯỢNG KHÍ MỎ HẢI THẠCH - MỘC TINH

APPENDIX I

ESTIMATED SALES GAS QUANTITY

Unit: Bscm

Year	Baseline Quantity	Incremental Quantity (Production enhancement and first 2 infill wells)	Incremental quantity (wells 3 and 4)	Total
2026	0.76	0.28		1.04
2027	0.65	0.49		1.14
2028	0.54	0.77	0.1	1.41
2029	0.44	0.76	0.45	1.65
2030	0	1.12	0.44	1.56
2031	0	1.00	0.33	1.33
2032	0	0.86	0.22	1.08
2033	0	0.71	0.16	0.87
2034	0	0.58	0.13	0.71
2035	0	0.5	0.09	0.59
2036	0	0.44	0.06	0.50
2037	0	0.39	0.06	0.45
2038	0	0.34	0.06	0.40
2039	0	0.31	0.05	0.36
2040	0	0.29	0.03	0.32
Total	2.39	8.84	2.18	13.41

Note: These Baseline Quantity and Incremental Quantity shall be defined in the approved RFDP.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LSố: 14 0 8 QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Tờ trình số 4218/TTr-CNNL ngày 26 tháng 5 năm 2026; kết quả thẩm định Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 của Hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí tại Tờ trình số 4359/TTr-HDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025 do Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông (BĐPOC) - Chi nhánh Petrovietnam, Người điều hành các Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí Lô 05-2 và Lô 05-3 lập và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trình với các nội dung chính như sau:



Người ký: Bộ Công Thương
Tổ chức: Bộ Công Thương
Ngày ký: 15/06/2026

+ Ghi nhận chi phí cho các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện (công tác cứu kẹt/sửa giếng HT-SPST và nút vỉa thủy lực giếng HT-SPST và HT-8P) là 28,90 triệu USD.

- Ghi nhận chi phí vận hành (Opex) giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2034 là 786 triệu USD; đến hết năm 2039 (dự kiến gia hạn thêm 05 năm thời hạn của PSC Lô 05-2 và PSC Lô 05-3) là 1.250 triệu USD.

- Trữ lượng khí và condensate mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh tính từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2034 (thời hạn của PSC Lô 05-2 và PSC Lô 05-3 hiện

- Tổng lượng khí và condensate mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh tính từ ngày 01/01/2026 đến hết năm 2039 (trong trường hợp các PSC Lô 05-2 và 05-3 hiện hữu được gia hạn 05 năm): mức 1P là 10,03 tỷ m³ khí và 2,0 triệu m³ condensate; mức 2P là 11,0 tỷ m³ khí và 2,14 triệu m³ condensate; ghi nhận mức 3P là 11,95 tỷ m³ khí và 2,36 triệu m³ condensate. (Trong đó, lượng khí và condensate thu hồi tăng thêm toàn mỏ (cộng dồn đến ảnh hưởng giao thoa trong quá trình khai thác của 02 giếng đang chạy với các giếng hiện hữu) tại mức 1P là 7,64 tỷ m³ khí và 1,49 triệu m³ condensate; mức 2P là 8,80 tỷ m³ khí và 1,6 triệu m³ condensate; mức 3P là 9,56 tỷ m³ khí và 1,85 triệu m³ condensate).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm

từ dự án khoan đôn đầy (infill)

Số: 290/BB-KVN Ngày 22/06/2026

- I. Thời gian: 14h00 – 17h00 ngày 18/6/2026
- II. Địa điểm: Trục tuyến
- III. Thành phần tham dự: (theo danh sách đính kèm)
- IV. Nội dung cuộc họp

Xem xét đề xuất của PV GAS tại công văn số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2028 gửi các các Nhà máy điện (NMD) Đông Nam Bộ và công văn số 1217/KVN-QLNK ngày 16/6/2026 gửi NSMO, EVN/EPTC về việc ký kết các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (PLBS) Hợp đồng mua bán khí (GSA) giữa PV GAS và các NMD về lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đôn đầy (infill), các Bên đã trao đổi và thống nhất các nội dung sau:

1. Ý kiến và đề xuất của PV GAS:

a. Quy định về việc cung cấp khí Lô 05-2&05-3 theo các GSA hiện hữu:

PV GAS trình bày về nguyên tắc cấp khí và phân bổ khí Lô 05-2&05-3 theo các PLBS GSA với các NMD đang thực hiện tại khu vực Đông Nam Bộ (ĐNB):

- Nguyên tắc cấp khí: cam kết bao tiêu tổng, không cam kết bao tiêu riêng từng nguồn đối với các NMD Phú Mỹ của EVNGENCO3 và Nhơn Trạch 2; và cấp khí theo nguyên tắc nỗ lực hợp lý đối với Nhơn Trạch 1 và ĐBR.
- Nguyên tắc phân bổ khí: phân bổ đều cho các hộ tiêu thụ tại khu vực ĐNB (bao gồm các hộ tiêu thụ ngoài điện) theo tỷ trọng sử dụng khí;

b. Lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill:

Đề đảm bảo việc tiếp nhận và tiêu thụ toàn bộ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 bao gồm sản lượng khí tăng thêm từ dự án khoan infill và để PV GAS và các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 cơ sở ký kết PLBS GSPA, PV GAS đề xuất ký các PLBS GSA với các NMD với các nguyên tắc chính như sau:

- (i) Đối với sản lượng khí từ các giếng hiện hữu (Baseline): nguyên tắc phân bổ và công thức Giá Khí Tại Mỏ sẽ tiếp tục áp dụng theo các quy định tại các PLBS GSA hiện hữu;
- (ii) Đối với sản lượng khí tăng thêm (Incremental) là sản lượng khí vượt mức sản lượng khí Baseline theo hàng năm:
 - Nguyên tắc cấp khí và phân bổ khí: áp dụng các quy định theo PLBS GSA hiện hữu;
 - Công thức Giá Khí Tại Mỏ cho lượng khí Incremental như sau:

$$P_{np} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

P_{np} : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ hiện hành (USD/Triệu BTU), chưa gồm VAT;

P0: Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm 01/01/2026, chưa gồm VAT;

t: Số năm (0,1,2,3,...) tính từ 01/01/2026.

- PV GAS đề nghị các NMD xem xét và thống nhất ký kết các PLBS GSA theo các nguyên tắc đề xuất nêu trên trước ngày 30/6/2026.

2. Petrovietnam bổ sung, làm rõ các thông tin thượng nguồn:

- Trước thực trạng các nguồn khí nội địa đang trên đà suy giảm mạnh, đặc biệt tại khu vực ĐNB, Petrovietnam đã phối hợp với các bên liên quan đẩy mạnh thăm dò, phát triển các nguồn khí bổ sung và triển khai các dự án khoan tận thu các mỏ hiện hữu, nhằm đảm bảo nguồn khí cho sản xuất điện và mang lại lợi ích cho quốc gia.
- Thực tế nếu năm 2025 các Chủ Mỏ không triển khai đầu tư thêm thì sản lượng khí Lô 05-2&05-3 từ năm 2026 đã suy giảm mạnh và dự kiến dừng vận hành vào năm 2029.
- Đối với dự án khoan đàn dầy để tăng sản lượng khí khai thác và cung cấp cho sản xuất điện, Petrovietnam cung cấp các thông tin liên quan đến việc thay đổi giá khí là cơ sở để Bộ Công Thương phê duyệt cho các Nhà thầu Lô 05-2, 05-3 triển khai thực hiện dự án như sau:
 - + Phù hợp với quy định của Luật Dầu Khí, ngày 26/5/2026 Petrovietnam đã báo cáo Bộ Công Thương tại Tờ trình số 4218/TTr-CNNL về Kế hoạch phát triển mỏ điều chỉnh năm 2025 cho dự án khoan infill - RFDP (có nêu rõ sản lượng gia tăng (Incremental) 8,8 tỷ Sm³ và mức giá khí tại mỏ cho lượng khí tăng thêm là 7,38 USD/MMBTU, trượt giá 2%/năm từ 1/1/2026) và được Hội đồng thẩm định BCT thông qua theo Tờ trình số 4359/TTr-HĐTĐ ngày 12/6/2026. Theo đó, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch-Mộc Tinh điều chỉnh năm 2025 (RFDP 2025) Lô 05-2&05-3 tại Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026.
 - + Thực tế, Các Chủ Khí Lô 05-2&05-3 (bao gồm Petrovietnam) đã triển khai đầu tư thêm các hạng mục/thiết bị từ cuối năm 2025 (khoảng 30 triệu USD – dự án Nút vĩa thủy lực) để tăng sản lượng khí khai thác từ đầu năm 2026.
- Để đảm bảo tiến độ dự án khoan đàn dầy Chủ Mỏ, Petrovietnam đề nghị các NMD phối hợp với PV GAS sớm thống nhất và ký kết các PLBS GSA trước 30/6/2026.

3. Ý kiến của EVN/EPTC:

- EVN/EPTC ủng hộ việc đẩy mạnh thăm dò, phát triển các nguồn khí hiện hữu và nguồn khí mới để bổ sung cho lượng khí thiên nhiên trong nước đang bị suy giảm, bao gồm dự án khoan infill Lô 05-2&05.
- Là đơn vị mua điện từ các NMD theo các Hợp đồng PPA, EVN/EPTC sẽ thanh toán, trả tiền cho các NMD đối với lượng khí tăng thêm từ dự án infill của Lô 05-2&05-3 theo đúng quy định của Hợp đồng.
- Để thuận tiện trong quá trình triển khai, hạn chế phát sinh các vấn đề liên quan đến công tác thanh toán, EVN/EPTC đề nghị các bên liên quan lưu ý làm rõ các cơ sở pháp lý về giá khí cho lượng khí tăng thêm, cước phí NCS1 đang áp dụng và cơ chế phân bổ lượng khí tăng thêm cho các nhà máy.

4. Ý kiến của NSMO:

- NSMO đề nghị PV GAS và các NMD phối hợp để sớm ký kết các PLBS GSA để đảm bảo nguồn khí cấp cho sản xuất điện, đáp ứng nhu cầu huy động khí của hệ thống điện quốc gia, đặc biệt vào giai đoạn mùa khô năm 2027 sắp tới.

5. Ý kiến của EVNGENCO3:

EVNGENCO3 ủng hộ việc tăng khối lượng khí nội địa để góp phần đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện trong thời gian tới.

PVGAS chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, minh bạch về phân bổ khối lượng khí Lô 05-2&05-3 đối với lượng khí hiện hữu (Baseline) và lượng khí tăng thêm (Incremental); thông báo kịp thời khối lượng và giá khí đến các Bên liên quan theo quy định để xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống điện, xác định giá điện tham gia thị trường điện của các NMD.

6. Ý kiến của PV Power/ PV Power NT2:

- PV Power thống nhất việc tiếp nhận lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill nhằm phù hợp với bối cảnh các nguồn khí tự nhiên trong nước tại khu vực ĐNB đang suy giảm mạnh như hiện nay và là nguồn nhiên liệu đầu vào bổ sung cần thiết cho các NMD.
- Theo nguyên tắc PV Power sẽ phải sửa đổi PPA/ có sự chấp thuận của EVN khi bổ sung nguồn khí mới bao gồm các nội dung chính về giá khí, phân bổ khí. PV Power đề nghị PV GAS sớm có văn bản gửi PV Power về dự thảo PLBS GSA và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí, nguyên tắc phân bổ khí cho khối lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm, để phục vụ cho thủ tục trình duyệt cấp có thẩm quyền/ EVN.

7. Thống nhất của các Bên:

Trên cơ sở trao đổi và làm rõ các nội dung PVN/PV GAS trình bày tại cuộc họp, trên tinh thần phối hợp làm việc để đảm bảo tiến độ triển khai dự án khoan đan dày của Lô 05-2&05-3, Các Bên thống nhất:

- NSMO, EVN/EPTC và các NMD (gồm các NMD Phú Mỹ của EVNGENCO3, Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch 1, ĐBR) ủng hộ việc tiếp nhận lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill, phù hợp với bối cảnh các nguồn khí tự nhiên trong nước tại khu vực ĐNB đang suy giảm mạnh như hiện nay và là nguồn nhiên liệu đầu vào bổ sung cần thiết cho các NMD.
- PV GAS sẽ có văn bản gửi cho EVNGENCO3, PVP NT2, PVPower và ĐBR dự thảo PLBS GSA và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí tại mô cho khối lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm, để phục vụ cho thủ tục trình duyệt nội bộ của mỗi bên.
- EVNGENCO3, PVP NT2, PVPower và ĐBR sẽ phối hợp với PV GAS đàm phán và nỗ lực thống nhất, ký kết các PLBS GSA về lượng khí tăng thêm từ Lô 05-2&05-3 trước 30/6/2026.

Đại diện NSMO

Đại diện EVN/EPTC

Đại diện Petrovietnam

Bãi điện PV GAS

Nguyễn Kim Thang

Đại diện PV Power

Đại diện PVP NT2

Đại diện ĐBR

Đại diện EYNGENC03

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỞ GIÀM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

Võ Như

Trần Đình Ân

PHOTOGRAPHIC COPY
Nguyen Kien

THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

1. **CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN (NSMO)**
 - Ông Nguyễn Kim Thắng – Phó phòng Điều hành Thị trường Điện
2. **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM (PETROVIETNAM)**
 - Ông Nguyễn Việt Tiến – Phó Ban Thương mại dịch vụ
 - Bà Nguyễn Văn Thu – Chuyên viên Ban Khai thác Dầu khí
3. **TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN)**
 - Ông Tạ Tuấn Anh – Phó Ban Kỹ thuật An toàn;
 - Ông Nguyễn Chí Hiếu – Chuyên viên chính, Ban KDMBD
 - Ông Đỗ Mạnh Hà – Chuyên viên, Ban TCKT
4. **CÔNG TY MUA BÁN ĐIỆN (EPTC)**
 - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Vân – Phó phòng kinh doanh điện
5. **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 – CTCP (EVNGENCO3)**
 - Ông Trần Đình Ân – Phó Tổng Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Xuân Hiệp – Trưởng Ban Kế hoạch
6. **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV POWER)**
 - Ông Nguyễn Kiên – Phó Tổng Giám đốc;
 - Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó ban Thương mại;
7. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPOWERNT2)**
 - Ông Nguyễn Văn Quyền – Phó Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Quang Minh – Phó phòng Thương mại;
8. **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA (ĐBR)**
 - Ông Võ Nhu – Phó Giám đốc;
 - Ông Lê Phước Sang – Trưởng phòng KHVT;
9. **TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV GAS)**
 - Ông Nguyễn Phúc Tuệ – Phó Tổng Giám đốc;
 - Bà Lê Thị Phương Hạnh – Trưởng ban Quản lý nguồn khí;
 - Ông Tăng Khánh Nguyên – Phó TT Điều độ khí;
 - Ông Trần Văn Chung – Phó ban Tài chính;

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTĐ

Ngày ban hành: 26/06/2026



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1180/KVN-QLNK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

V/v cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-
2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày.

Kính gửi:

- Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP (EVNGENCO3);
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power);
- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVP NT2);
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (ĐBR).

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí từ mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh (HT-MT) - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill), Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) có ý kiến như sau:

Hiện nay, nguồn khí Lô 05-2&05-3 đang được PV GAS phân bổ cho các nhà máy điện (NMD) tại khu vực Đông Nam Bộ (bao gồm các NMD Phú Mỹ của EVNGENCO3, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và ĐBR) và các hộ tiêu thụ ngoài điện theo tỷ lệ sử dụng khí, phù hợp với chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013, các công văn số 8355/BCT-DKT ngày 24/12/2021, số 1406/BCT-DKT ngày 21/3/2022.

Lô 05-2&05-3 hiện đã bước vào giai đoạn suy giảm (từ 01/1/2024). Các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đang xem xét triển khai dự án khoan infill để có thể tăng sản lượng khai thác khí Lô 05-2&05-3 thêm khoảng 8,4 tỷ Sm³ cho giai đoạn 2026 đến 2034 (thời điểm hết hạn PSC Lô 05-2/Lô 05-3 hiện hữu – tháng 12/2034). Trường hợp PSC Lô 05-2/Lô 05-3 được tiếp tục gia hạn đến năm 2040, sản lượng khí có thể gia tăng thêm khoảng 11,02 tỷ Sm³ cho giai đoạn 2026 đến 2040.

Để có thể triển khai dự án khoan infill, phía các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đề xuất việc sửa đổi công thức giá khí tại mỏ của Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm và xem đây là điều kiện tiên quyết để các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 quyết định đầu tư khoan infill. Hiện nay, các Chủ mỏ đang làm việc với Cấp có thẩm quyền để phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ sửa đổi (RFDP). Trên cơ sở RFDP được phê duyệt, việc khoan infill mới được triển khai.

PV GAS hiện đang trong quá trình đàm phán với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 dự thảo Phụ lục sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng mua bán khí (GSPA) để quy định về sản lượng khí tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tương ứng, và dự kiến sẽ triển khai ký kết trong đầu tháng 07/2026 trên cơ sở RFDP được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo đó, các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 đề xuất các nguyên tắc của Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA và được đệ trình trong RFDP báo cáo Cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau:

- Sản lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi năm Hợp đồng (Baseline Quantity), sẽ tiếp tục áp dụng theo công thức giá khí tại mỏ quy định tại Hợp đồng GSPA hiện hữu;



- Sản lượng khí vượt mức Baseline Quantity (sản lượng khí tăng thêm – Incremental Quantity) trong mỗi năm Hợp đồng sẽ áp dụng công thức giá khí tại mỏ mới như sau:

$$P_{np} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

- P_{np} : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ hiện hành (USD/Triệu BTU), chưa gồm VAT
- P_0 : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm 01/01/2026, chưa bao gồm VAT
- t : Số năm (0,1,2,3, ...) tính từ 01/01/2026

(chi tiết sản lượng khí Baseline và Incremental dự kiến được phê duyệt trong RFDP như bảng Phụ lục đính kèm công văn)

Trong bối cảnh các nguồn khí nội địa hầu hết đã bước vào giai đoạn suy giảm, việc gia tăng thêm lượng khí từ Lô 05-2&05-3 là cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam Bộ. Để đảm bảo việc tiêu thụ toàn bộ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 (bao gồm sản lượng khí tăng thêm) và để PV GAS có cơ sở ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 về lượng khí tăng thêm và sửa đổi công thức giá khí tương ứng, cần thiết phải có sự chấp thuận của các NMD tại khu vực Đông Nam Bộ hiện đang nhận phân bổ nguồn khí Lô 05-2&05-3 bằng việc ký kết các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí (GSA) giữa PV GAS với các NMD quy định công thức giá khí chi tiết cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 tương ứng với quy định của Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSPA giữa PV GAS với các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 như nêu trên.

PV GAS kính đề nghị các Quý Tổng Công ty/Công ty xem xét và cho ý kiến phản hồi về việc ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 như nêu trên. Để có thể trao đổi về nguyên tắc và nội dung chi tiết của dự thảo Phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA, PV GAS đề xuất tổ chức cuộc họp với các Quý Tổng Công ty/Công ty, với thời gian và địa điểm chi tiết như sau:

- Thời gian: từ 14h00, thứ hai, ngày 15/6/2026;
- Địa điểm: văn phòng PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TPHCM;

PV GAS rất mong sớm nhận được phản hồi của Quý Tổng Công ty/Công ty để có thể tiến hành các đề xuất nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN, EPTC (để p/h);
- Petrovietnam (để b/c);
- TGĐ TCT (để báo cáo);
- Các PTGD: N.M.Tuấn, N.C.Luận (để p/h);
- Các Ban/Đơn vị: QLTK, TC, ĐDK, TMPC, KĐN;
- Lưu: VT, QLTK.

Đính kèm:

- Sản lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3 dự kiến;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



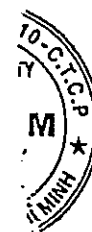
Nguyễn Phúc Tuệ

Số văn bản: 787/CPNT2-TMTTĐ
Ngày ban hành: 26/06/2026

PHỤ LỤC
SẢN LƯỢNG KHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng khí Baseline	Lượng khí Incremental	Tổng cộng
2026	0.76	0.28	1.04
2027	0.65	0.49	1.14
2028	0.54	0.87	1.41
2029	0.44	1.21	1.65
2030	0	1.56	1.56
2031	0	1.33	1.33
2032	0	1.08	1.08
2033	0	0.87	0.87
2034	0	0.71	0.71
2035	0	0.59	0.59
2036	0	0.50	0.50
2037	0	0.45	0.45
2038	0	0.40	0.40
2039	0	0.36	0.36
2040	0	0.32	0.32
Total	2.39	11.02	13.41



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm

từ dự án khoan đan dày (infill)

Số: 290/BB-KVN Ngày 22/06/2026

- I. Thời gian: 14h00 – 17h00 ngày 18/6/2026
- II. Địa điểm: Trục tuyến
- III. Thành phần tham dự: (theo danh sách đính kèm)
- IV. Nội dung cuộc họp

Xem xét đề xuất của PV GAS tại công văn số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2028 gửi các Nhà máy điện (NMD) Đông Nam Bộ và công văn số 1217/KVN-QLNK ngày 16/6/2026 gửi NSMO, EVN/EPTC về việc ký kết các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (PLBS) Hợp đồng mua bán khí (GSA) giữa PV GAS và các NMD về lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill), các Bên đã trao đổi và thống nhất các nội dung sau:

1. Ý kiến và đề xuất của PV GAS:

a. Quy định về việc cung cấp khí Lô 05-2&05-3 theo các GSA hiện hữu:

PV GAS trình bày về nguyên tắc cấp khí và phân bổ khí Lô 05-2&05-3 theo các PLBS GSA với các NMD đang thực hiện tại khu vực Đông Nam Bộ (ĐNB):

- Nguyên tắc cấp khí: cam kết bao tiêu tổng, không cam kết bao tiêu riêng từng nguồn đối với các NMD Phú Mỹ của EVNGENCO3 và Nhơn Trạch 2; và cấp khí theo nguyên tắc nỗ lực hợp lý đối với Nhơn Trạch 1 và ĐBR.
- Nguyên tắc phân bổ khí: phân bổ đều cho các hộ tiêu thụ tại khu vực ĐNB (bao gồm các hộ tiêu thụ ngoài điện) theo tỷ trọng sử dụng khí;

b. Lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill:

Để đảm bảo việc tiếp nhận và tiêu thụ toàn bộ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 bao gồm sản lượng khí tăng thêm từ dự án khoan infill và để PV GAS và các Chủ mô Lô 05-2&05-3 có cơ sở ký kết PLBS GSPA, PV GAS đề xuất ký các PLBS GSA với các NMD với các nguyên tắc chính như sau:

- (i) Đối với sản lượng khí từ các giếng hiện hữu (Baseline): nguyên tắc phân bổ và công thức Giá Khí Tại Mô sẽ tiếp tục áp dụng theo các quy định tại các PLBS GSA hiện hữu;
- (ii) Đối với sản lượng khí tăng thêm (Incremental) là sản lượng khí vượt mức sản lượng khí Baseline theo hàng năm:
 - Nguyên tắc cấp khí và phân bổ khí: áp dụng các quy định theo PLBS GSA hiện hữu;
 - Công thức Giá Khí Tại Mô cho lượng khí Incremental như sau:

$$P_{np} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

P_{np} : Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mô hiện hành (USD/Triệu BTU), chưa gồm VAT;

P₀: Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm 01/01/2026, chưa gồm VAT;

t: Số năm (0,1,2,3,...) tính từ 01/01/2026.

- PV GAS đề nghị các NMD xem xét và thống nhất ký kết các PLBS GSA theo các nguyên tắc đề xuất nêu trên trước ngày 30/6/2026.

2. Petrovietnam bổ sung, làm rõ các thông tin thượng nguồn:

- Trước thực trạng các nguồn khí nội địa đang trên đà suy giảm mạnh, đặc biệt tại khu vực ĐNB, Petrovietnam đã phối hợp với các bên liên quan đẩy mạnh thăm dò, phát triển các nguồn khí bổ sung và triển khai các dự án khoan tận thu các mỏ hiện hữu; nhằm đảm bảo nguồn khí cho sản xuất điện và mang lại lợi ích cho quốc gia.
- Thực tế nếu năm 2025 các Chủ Mỏ không triển khai đầu tư thêm thì sản lượng khí Lô 05-2&05-3 từ năm 2026 đã suy giảm mạnh và dự kiến dừng vận hành vào năm 2029.
- Đối với dự án khoan đan dày để tăng sản lượng khí khai thác và cung cấp cho sản xuất điện, Petrovietnam cung cấp các thông tin liên quan đến việc thay đổi giá khí là cơ sở để Bộ Công Thương phê duyệt cho các Nhà thầu Lô 05-2, 05-3 triển khai thực hiện dự án như sau:
 - + Phù hợp với quy định của Luật Dầu Khí, ngày 26/5/2026 Petrovietnam đã báo cáo Bộ Công Thương tại Tờ trình số 4218/TTr-CNNL về Kế hoạch phát triển mỏ điều chỉnh năm 2025 cho dự án khoan infill - RFDP (có nêu rõ sản lượng gia tăng (Incremental) 8,8 tỷ Sm³ và mức giá khí tại mỏ cho lượng khí tăng thêm là 7,38 USD/MMBTU, trượt giá 2%/năm từ 1/1/2026) và được Hội đồng thẩm định BCT thông qua theo Tờ trình số 4359/TTr-HĐTD ngày 12/6/2026. Theo đó, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch-Mộc Tinh điều chỉnh năm 2025 (RFDP 2025) Lô 05-2&05-3 tại Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026.
 - + Thực tế, Các Chủ Khí Lô 05-2&05-3 (bao gồm Petrovietnam) đã triển khai đầu tư thêm các hạng mục/thiết bị từ cuối năm 2025 (khoảng 30 triệu USD – dự án Nút vĩa thủy lực) để tăng sản lượng khí khai thác từ đầu năm 2026.
- Để đảm bảo tiến độ dự án khoan đan dày Chủ Mỏ, Petrovietnam đề nghị các NMD phối hợp với PV GAS sớm thống nhất và ký kết các PLBS GSA trước 30/6/2026.

3. Ý kiến của EVN/EPTC:

- EVN/EPTC ủng hộ việc đẩy mạnh thăm dò, phát triển các nguồn khí hiện hữu và nguồn khí mới để bổ sung cho lượng khí thiên nhiên trong nước đang bị suy giảm, bao gồm dự án khoan infill Lô 05-2&05.
- Là đơn vị mua điện từ các NMD theo các Hợp đồng PPA, EVN/EPTC sẽ thanh toán, trả tiền cho các NMD đối với lượng khí tăng thêm từ dự án infill của Lô 05-2&05-3 theo đúng quy định của Hợp đồng.
- Để thuận tiện trong quá trình triển khai, hạn chế phát sinh các vấn đề liên quan đến công tác thanh toán, EVN/EPTC đề nghị các bên liên quan lưu ý làm rõ các cơ sở pháp lý về giá khí cho lượng khí tăng thêm, cước phí NCS1 đang áp dụng và cơ chế phân bổ lượng khí tăng thêm cho các nhà máy.

4. Ý kiến của NSMO:

- NSMO đề nghị PV GAS và các NMD phối hợp để sớm ký kết các PLBS GSA để đảm bảo nguồn khí cấp cho sản xuất điện, đáp ứng nhu cầu huy động khí của hệ thống điện quốc gia, đặc biệt vào giai đoạn mùa khô năm 2027 sắp tới.

5. Ý kiến của EVNGENCO3:

EVNGENCO3 ủng hộ việc tăng khối lượng khí nội địa để góp phần đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện trong thời gian tới.

PVGAS chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, minh bạch về phân bổ khối lượng khí Lô 05-2&05-3 đối với lượng khí hiện hữu (Baseline) và lượng khí tăng thêm (Incremental); thông báo kịp thời khối lượng và giá khí đến các Bên liên quan theo quy định để xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống điện, xác định giá điện tham gia thị trường điện của các NMD.

6. Ý kiến của PV Power/ PV Power NT2:

- PV Power thống nhất việc tiếp nhận lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill nhằm phù hợp với bối cảnh các nguồn khí tự nhiên trong nước tại khu vực ĐNB đang suy giảm mạnh như hiện nay và là nguồn nhiên liệu đầu vào bổ sung cần thiết cho các NMD.
- Theo nguyên tắc PV Power sẽ phải sửa đổi PPA/ có sự chấp thuận của EVN khi bổ sung nguồn khí mới bao gồm các nội dung chính về giá khí, phân bổ khí. PV Power đề nghị PV GAS sớm có văn bản gửi PV Power về dự thảo PLBS GSA và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí, nguyên tắc phân bổ khí cho khối lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm, để phục vụ cho thủ tục trình duyệt cấp có thẩm quyền/ EVN.

7. Thống nhất của các Bên:

Trên cơ sở trao đổi và làm rõ các nội dung PVN/PV GAS trình bày tại cuộc họp, trên tinh thần phối hợp làm việc để đảm bảo tiến độ triển khai dự án khoan đan dây của Lô 05-2&05-3, Các Bên thống nhất:

- NSMO, EVN/EPTC và các NMD (gồm các NMD Phú Mỹ của EVNGENCO3, Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch 1, ĐBR) ủng hộ việc tiếp nhận lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan infill, phù hợp với bối cảnh các nguồn khí tự nhiên trong nước tại khu vực ĐNB đang suy giảm mạnh như hiện nay và là nguồn nhiên liệu đầu vào bổ sung cần thiết cho các NMD.
- PV GAS sẽ có văn bản gửi cho EVNGENCO3, PVP NT2, PVPower và ĐBR dự thảo PLBS GSA và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí tại mô cho khối lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm, để phục vụ cho thủ tục trình duyệt nội bộ của mỗi bên.
- EVNGENCO3, PVP NT2, PVPower và ĐBR sẽ phối hợp với PV GAS đàm phán và nỗ lực thống nhất, ký kết các PLBS GSA về lượng khí tăng thêm từ Lô 05-2&05-3 trước 30/6/2026.

Biên bản này được mọi người dự họp thông qua và đại diện của các Bên cùng ký tên dưới đây. Biên bản được làm thành tám (08) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản./.

Đại diện NSMO

Đại diện EVN/EPTC

Đại diện Petrovietnam

Đại diện PV GAS



Nguyễn Phúc Tuệ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại diện PV Power

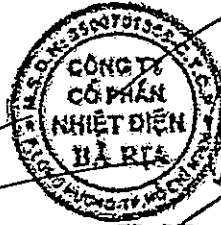
Đại diện PVP NT2

Đại diện ĐBR

Đại diện EVNGENCO3



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền



Võ Nhu

THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

1. **CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN (NSMO)**
 - Ông Nguyễn Kim Thắng – Phó phòng Điều hành Thị trường Điện
2. **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM (PETROVIETNAM)**
 - Ông Nguyễn Việt Tiến – Phó Ban Thương mại dịch vụ
 - Bà Nguyễn Văn Thu – Chuyên viên Ban Khai thác Dầu khí
3. **TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN)**
 - Ông Tạ Tuấn Anh – Phó Ban Kỹ thuật An toàn;
 - Ông Nguyễn Chí Hiếu – Chuyên viên chính, Ban KDMBD
 - Ông Đỗ Mạnh Hà – Chuyên viên, Ban TCKT
4. **CÔNG TY MUA BÁN ĐIỆN (EPTC)**
 - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Vân – Phó phòng kinh doanh điện
5. **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 – CTCP (EVNGENCO3)**
 - Ông Trần Đình Ân – Phó Tổng Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Xuân Hiệp – Trưởng Ban Kế hoạch
6. **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV POWER)**
 - Ông Nguyễn Kiên – Phó Tổng Giám đốc;
 - Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó ban Thương mại;
7. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPOWER NT2)**
 - Ông Nguyễn Văn Quyền – Phó Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Quang Minh – Phó phòng Thương mại;
8. **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA (ĐBR)**
 - Ông Võ Nhu – Phó Giám đốc;
 - Ông Lê Phước Sang – Trưởng phòng KHVT;
9. **TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV GAS)**
 - Ông Nguyễn Phúc Tuệ – Phó Tổng Giám đốc;
 - Bà Lê Thị Rương Hạnh – Trưởng ban Quản lý nguồn khí;
 - Ông Tăng Khánh Nguyên – Phó TT Điều độ khí;
 - Ông Trần Văn Chung – Phó ban Tài chính;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

**V/v cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh)
tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill)**

Số: 305/BB-KVN Ngày 26/6/2026

I. Thời gian: 11/07 ngày 25 tháng 6 năm 2026

II. Địa điểm: trực tuyến qua MS Teams

III. Thành phần tham dự

☛ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power)

1. Ông Nguyễn Kiên - Phó Tổng Giám đốc;
 2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó Ban Thương mại.
- Đại diện các Ban PV Power và PV Power NT.

☛ Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVP NT2)

1. Ông Nguyễn Văn Quyền - Phó Giám đốc;
2. Ông Nguyễn Quang Minh – Phó Phòng Thương mại.

☛ Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP (PV GAS):

1. Ông Nguyễn Phúc Tuệ – Phó Tổng Giám đốc;
2. Bà Lê Thị Phương Hạnh - Trưởng Ban Quản lý Nguồn khí;
3. Ông Nguyễn Vỹ – Trưởng Trung tâm ĐĐK;
4. Ông Trần Văn Chung – Phó Ban Tài chính;

Đại diện các Ban PV GAS.

IV. Cơ sở

- Căn cứ theo Văn bản số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2026 của PV GAS về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày.
- Trên tinh thần cuộc họp ngày 18/6/2026 giữa PV GAS, EVN, EPTC, NSMO và đại diện chủ đầu tư các NMD tuabin khí khu vực Đông Nam bộ về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày.

V. Nội dung cuộc họp

Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm biên bản này.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.

ĐẠI DIỆN PV POWER

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN PVP NT2

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN PV GAS

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN KIÊN

NGUYỄN VĂN QUYỀN

NGUYỄN PHÚC TUỆ

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG ĐÃ TRAO ĐỔI, THÔNG NHẬT

STT	Nội dung	Ý kiến của PV GAS	Ý kiến của PV Power/PVP NT2	Kết luận
1.	Tăng thêm sản lượng khí Lô 05-2&05-3 từ dự án khoan đan dày	PVGAS thông tin và trình bày các đề xuất đối với phương án cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày theo văn bản số 1180/KVN-QLNK ngày 10/6/2026. Để đảm bảo việc tiếp nhận và tiêu thụ toàn bộ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 bao gồm sản lượng khí tăng thêm từ dự án khoan infill và để PV GAS và các Chủ mỏ Lô 05-2&05-3 có cơ sở ký kết PLBS GSPA, PV GAS đề xuất ký kết Bổ Sung số 21 GSA NT1 giữa PV GAS và PV Power và Bổ Sung số 13 GSA NT2 giữa PV GAS và PVP NT2 v/v điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ đối với lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm (sau đây gọi chung là “PLBS GSA”).	Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ khí cho phát điện vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao, việc tăng thêm sản lượng khí từ nguồn khí Lô 05-2&05-3 là cần thiết nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu ổn định, liên tục cho sản xuất điện trong các năm tới, nhất là trong bối cảnh các nguồn khí nội địa đã và đang suy giảm.	Thông nhất việc tăng thêm sản lượng khí Lô 05-2&05-3 là cần thiết để đảm bảo cung ứng nhiên liệu cho các NMD tuabin khí khu vực Đông Nam Bộ.
2.	Giá khí khởi điểm (P0) và công thức tính giá khí của SL khí tăng thêm	Công thức Giá Khí Tại Mỏ cho lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm như sau: $P_{np} = P_0 * (1 + 2\%)^t$ Trong đó: P0: Giá khí Lô 05-2&05-3 tại mỏ khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm 01/01/2026, chưa gồm VAT;	Đối với các NMD tuabin khí, chi phí nhiên liệu chiếm đến khoảng 92 – 93% chi phí giá thành sản xuất điện. → PV Power/PVP NT2 đề nghị PV GAS làm rõ cơ sở tính toán giá P₀ cùng với các quy định của các cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt giá khí và công thức tính giá khí. Đồng thời đề nghị PV GAS áp	Ngày 19/6/2026, PV GAS đã có các công văn số 1276/KVN-QLNK gửi PV Power và số 1278/KVN-QLNK gửi PVP NT2 đính kèm (i) dự thảo các PLBS GSA và (ii) các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ Lô 05-2&05-3 cho khối lượng khí tăng thêm theo trình bày của

VĂN PHÒNG TỔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC ĐÔNG NAM BỘ
M.S.D.N: 3608973

STT	Nội dung	Ý kiến của PV GAS	Ý kiến của PV Power/PVP NT2	Kết luận
			dùng cùng một mặt bằng giá khí chung tại mô Lô 05-2&05-3 tăng thêm (Pnp) cho các nhà máy điện tại khu vực ĐNB để đảm bảo sự cạnh tranh, công bằng và bình đẳng.	Petrovietnam tại cuộc họp ngày 18/6/2026. PV GAS chịu trách nhiệm về tính minh bạch của giá khí và công thức tính giá khí tại mô của sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm và giá khí Pnp áp dụng chung 1 giá khí cho các nhà máy điện tại khu vực ĐNB
3.	Nguyên tắc phân bổ khí	Nguyên tắc phân bổ khí: phân bổ đều nguồn khí Lô 05-2&05-3 (bao gồm lượng khí hiện hữu (Baseline) và lượng khí tăng thêm (Incremental)) cho các hộ tiêu thụ tại khu vực ĐNB (bao gồm các hộ tiêu thụ ngoài điện) theo tỷ trọng sử dụng khí.	PVGAS chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, minh bạch về phân bổ khối lượng khí Lô 05-2&05-3 theo Baseline và khối lượng khí tăng thêm; thông báo kịp thời khối lượng và giá khí đến các Bên liên quan theo quy định để xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống điện, xác định giá điện tham gia thị trường điện của các NMD.	Ngày 22/6/2026, PV GAS đã có các công văn số 1290/KVN-QLNK gửi PV Power và số 1291/KVN-QLNK gửi PVP NT2, theo đó PV GAS sẽ chịu trách nhiệm về việc phân bổ đều các nguồn khí tại khu vực ĐNB (bao gồm lượng khí Lô 05-2&05-3 hiện hữu và tăng thêm) cho các NMD và các Hộ tiêu thụ ngoài điện. PV GAS sẽ thông báo kịp thời khối lượng và giá khí Lô 05-2&05-3 đến các Bên liên quan theo quy định.
4.	Nội dung dự thảo các PLBS GSA	PV GAS đã có các công văn số 1276/KVN-QLNK gửi PV Power và số 1278/KVN-QLNK gửi PVP NT2 đính kèm dự thảo các PLBS GSA về điều chỉnh công thức giá khí tại mô đối với lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm. PV GAS đề nghị PV Power và PVP NT2 cho ý kiến phản hồi đối với nội dung dự thảo PLBS GSA để các Bên có thể thống nhất và ký kết trước ngày 30/6/2026.	PV Power và PVP NT2 thống nhất nội dung các dự thảo PLBS GSA v/v điều chỉnh công thức giá khí tại mô đối với lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm theo đề xuất của PV GAS để có cơ sở làm việc với EVN/EPTC. Tuy nhiên, đối với việc bổ sung bất kỳ nguồn khí mới và có thay đổi về giá khí cấp cho các NMD phải đạt được sự chấp thuận của người mua điện là EVN/EPTC, để EVN/EPTC đồng ý thanh toán tiền	Các Bên thống nhất nội dung các dự thảo PLBS GSA v/v điều chỉnh công thức giá khí tại mô đối với lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm được PV GAS gửi đính kèm tại các công văn số 1276/KVN-QLNK gửi PV Power và số 1278/KVN-QLNK gửi PVP NT2. Các Bên sẽ nỗ lực hoàn thiện thủ tục phê duyệt nội bộ và các bên liên quan để ký kết các PLBS GSA ngay sau khi có ý kiến chấp thuận của

|| 2 ||

08/2/2026
PHẦN
ỨNG DỤNG
TRÁI

|| 2 ||

STT	Nội dung	Ý kiến của PV GAS	Ý kiến của PV Power/PVP NT2	Kết luận
			điện theo giá khí điều chỉnh. Vì vậy, ngay sau khi nhận được ý kiến chấp thuận của EVN/EPTC, các bên sẽ tiến hành ký kết PLBS GSA nói trên.	EVN/EPTC và phê duyệt của cấp có thẩm quyền mỗi Bên.

